

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH ĐỒNG THÁP**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 180/2025/DS-PT

Ngày: 14/4/2025

V/v “*Tranh chấp chia thừa kế
quyền sử dụng đất*”.

NHÂN DANH

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH ĐỒNG THÁP**

Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

- Thẩm phán Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Huỳnh Thị Hương Thủy.

- Các Thẩm phán: Bà Phạm Thị Liên Hiệp
Bà Kiều Kim Xuân

- Thư ký phiên tòa: Bà Phạm Thị Ngọc Hà – Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Tháp.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Tháp tham gia phiên tòa: Ông Đỗ Trung Đến - Kiểm sát viên.

Ngày 14/4/2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Tháp xét xử phúc thẩm công khai vụ án thụ lý số: 65/2025/TLPT-DS ngày 21 tháng 02 năm 2025, về việc “*Tranh chấp chia thừa kế quyền sử dụng đất*”.

Do Bản án dân sự sơ thẩm số: 85/2024/DS-ST ngày 02 tháng 12 năm 2024 của Tòa án nhân dân huyện Hồng Ngự bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số: 137/2025/QĐ-PT ngày 04 tháng 3 năm 2025 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn*: Ông Nguyễn Văn N, sinh năm 1944;

Địa chỉ: ấp L, xã L, huyện H - Đồng Tháp.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của ông N là chị Nguyễn Thị Kim C – Trợ giúp viên trung tâm trợ giúp pháp lý tỉnh Đồng Tháp.

- *Bị đơn*: Ông Nguyễn Văn Đ, sinh năm 1937 (đã chết);

Địa chỉ: ấp L, xã L, huyện H - Đồng Tháp.

Người kế thừa quyền, nghĩa vụ của bị đơn:

1. Bà Nguyễn Thị A, sinh ngày 01 tháng 01 năm 1946;

Người đại diện theo ủy quyền của bà A là anh Nguyễn Văn H, sinh năm 1983.

2. Anh Nguyễn Văn T, sinh năm 1972;

3. Anh Nguyễn Văn H1, sinh năm 1981;

4. Anh Nguyễn Văn H, sinh ngày 01 tháng 01 năm 1983;
Cùng địa chỉ: ấp L, xã L, H. H - Đồng Tháp.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

1. Bà Nguyễn Thị H2, sinh ngày 01 tháng 01 năm 1954;
 2. Anh Nguyễn Thành L, sinh ngày 02 tháng 5 năm 1982;
 3. Chị Nguyễn Thị Bích L1, sinh năm 1985;
 4. Lê Hoàng P, sinh ngày 09 tháng 12 năm 2007;
 5. Lê Hoàng M, sinh ngày 29 tháng 9 năm 2014;
 6. Nguyễn Thành K, sinh ngày 19 tháng 5 năm 2014;
 7. Bà Nguyễn Thị A, sinh ngày 01 tháng 01 năm 1946;
- Người đại diện theo ủy quyền của bà A là anh Nguyễn Văn H, sinh năm 1983.
8. Anh Nguyễn Văn T, sinh năm 1972;
 9. Anh Nguyễn Văn H1, sinh năm 1981;
 10. Anh Nguyễn Văn H, sinh ngày 01 tháng 01 năm 1983;

Cùng nơi cư trú: Ấp L, xã L, huyện H, tỉnh Đồng Tháp.

Người đại diện theo ủy quyền của bà Nguyễn Thị H2, anh Nguyễn Thành L, chị Nguyễn Thị Bích L1, Lê Hoàng P là ông Nguyễn Văn N, sinh năm 1944;

Nơi cư trú: Ấp L, xã L, huyện H, tỉnh Đồng Tháp (theo Giấy ủy quyền ngày 23 tháng 11 năm 2022).

- Người kháng cáo: Ông Nguyễn Văn N và anh Nguyễn Văn H là nguyên đơn và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan của vụ án.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo đơn khởi kiện và phần trình bày tại phiên tòa sơ thẩm của nguyên đơn ông Nguyễn Văn N đồng thời là người đại diện theo ủy quyền của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà Nguyễn Thị H2, anh Nguyễn Thành L, chị Nguyễn Thị Bích L1, Lê Hoàng P trình bày: Nguồn gốc đất tranh chấp là của cha mẹ ông là cụ Nguyễn Báu K1 và cụ Dương Thị K2 (chết) để lại cho ông. Trước đây, ông nội ông có cho ông nội ông Đ ở trên diện tích đất chỉ cất một nền nhà ở. Trong quá trình sử dụng đất, sau khi ông nội của ông Đ chết thì ông Đ tiếp tục sử dụng đất đến năm 2004 - 2005 thì ông Đ đi khai để được cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất nhưng ông không hay biết, sau đó ông Đ sử dụng và lấn thêm qua phần đất của ông thể như sau:

- Hiện trạng ông Nguyễn Văn Đ sử dụng diện tích chiều ngang cặp lộ đất là 15,2m, ngang sau hậu là 14m tiếp giáp với phần đất còn lại của ông; chiều dài giáp phía Đông là 26,5m tiếp giáp đất còn lại của ông; chiều dài giáp phía Tây là: 27m tiếp giáp với đất ông Nguyễn Sáu N1.

- Quá trình sử dụng ông Nguyễn Văn Đ lấn qua phần đất của ông với chiều ngang 14m, dài tiếp giáp phía Đông là 1m; dài tiếp giáp phía Tây là 1,2m và

chiều ngang 14m; tổng cộng là: 15,4m². Đất chưa được cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất tại thửa số 438, tờ bản đồ số 5, đất tọa lạc tại xã L, huyện H, tỉnh Đồng Tháp. Từ việc ông Nguyễn Văn Đ đã lấn đất của ông nên ông yêu cầu như sau:

- Yêu cầu gia đình của ông Nguyễn Văn Đ trả lại phần diện tích qua đo đạc thực tế là 40,4m² thuộc một phần thửa đất số 438, 633, tờ bản đồ số 5, đất tọa lạc tại xã L, huyện H, tỉnh Đồng Tháp.

- Yêu cầu gia đình ông Nguyễn Văn Đ trả giá trị quyền sử dụng đối với thửa đất số 438, tờ bản đồ số 5, đất tọa lạc tại xã L, huyện H, tỉnh Đồng Tháp với số tiền là 50.000.000 đồng.

*** Theo đơn yêu cầu phản tố và phần trình bày của người kế thừa quyền và nghĩa vụ của bị đơn ông Nguyễn Văn Đ là anh Nguyễn Văn H đồng thời là người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan và là người đại diện theo ủy quyền của bà Nguyễn Thị A, anh Nguyễn Văn T, anh Nguyễn Văn H1:** Cha của anh là ông Nguyễn Văn Đ chủ sử dụng đất và nhà ở gắn liền với đất đối với nhà đất thuộc thửa đất số 438, tờ bản đồ số 5 tại ấp L xã L, huyện H, tỉnh Đồng Tháp theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số H00325 cấp ngày 14 tháng 10 năm 2005 bởi UBND huyện H, tỉnh Đồng Tháp. Đất này do cha mẹ ông Đ đã khai phá, định cư từ năm 1940 và chuyển giao cho ông Đ và con cháu sử dụng đến nay. Nhà đất đã được cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất vào năm 2005 với diện tích thửa đất 438 là 422m². Hiện gia đình anh đang sinh sống và sinh hoạt tại đây. Tuy nhiên, những năm gần đây, ông Nguyễn Văn N, là chủ sử dụng đất của thửa đất số 459 liền kề đã có hành vi lấn chiếm đất thuộc khu vực ranh giới giữa hai thửa đất 438 và 459 và đã sử dụng một phần đất thuộc quyền sở hữu của ông Đ. Cụ thể như sau:

Ông N đã lấn chiếm phần đất tại góc hướng Nam của thửa đất số 438 với kích thước bị lấn chiếm là: ngang 01m dài 15,1m hướng Nam-Bắc và ngang 0,9m dài 27,5m hướng Tây - Đông, với diện tích đất mà ông N đã lấn chiếm của ông Đ là: 20m² của thửa 438, tờ bản đồ số 5 tọa lạc tại xã L, huyện H tỉnh Đồng Tháp. Xét thấy việc lấn chiếm bất hợp pháp này là hành vi vi phạm pháp luật, gây ảnh hưởng nghiêm trọng đến quyền và lợi ích hợp pháp của gia đình anh cũng như ảnh hưởng đến đời sống sinh hoạt hằng ngày của gia đình. Do đó, anh yêu cầu Tòa án:

- Công nhận quyền sử dụng đất của hộ gia đình ông Nguyễn Văn Đ với thửa đất số 438 với diện tích 422m².

- Xác nhận lại ranh giới của thửa đất số 438 có diện tích 422m² với thửa đất giáp ranh thửa 633.

- Đối với phần yêu cầu của ông Nguyễn Văn N trả lại phần đất ngang 01m dài 15,1m hướng Nam - Bắc và ngang 0,9m dài 27,5m hướng Tây-Đông, với diện tích đất mà ông N đã lấn chiếm là: 20m² của thửa 438, tờ bản đồ số 5 tọa lạc tại xã L, huyện H, tỉnh Đồng Tháp, nay rút lại yêu cầu phần này.

Tại quyết định của bản án sơ thẩm số 85/2024/DS-ST ngày 02 tháng 12 năm 2024 của Tòa án nhân dân huyện Hồng Ngự đã tuyên xử:

1. Chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Nguyễn Văn N, buộc người kế thừa quyền và nghĩa vụ của bị đơn ông Nguyễn Văn Đ là anh Nguyễn Văn H, bà Nguyễn Thị A, anh Nguyễn Văn T, anh Nguyễn Văn H1 trả lại phần diện tích 12,6m² thuộc thửa 633, tờ bản đồ số 5 tọa lạc tại xã L, huyện H, tỉnh Đồng Tháp trong phạm vi các mốc M12 - M8 - M4 - M11 - M5 - M6 về mốc M12.

2. Không chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Nguyễn Văn N, buộc người kế thừa quyền và nghĩa vụ của bị đơn ông Nguyễn Văn Đ là anh Nguyễn Văn H, bà Nguyễn Thị A, anh Nguyễn Văn T, anh Nguyễn Văn H1 trả lại phần diện tích 22,5m² thuộc thửa 438, tờ bản đồ số 5 tọa lạc tại xã L, huyện H, tỉnh Đồng Tháp trong phạm vi các mốc M2 - M3 - M11 - M14 về mốc M2.

3. Không chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Nguyễn Văn N, buộc người kế thừa quyền và nghĩa vụ của bị đơn ông Nguyễn Văn Đ là anh Nguyễn Văn H, bà Nguyễn Thị A, anh Nguyễn Văn T, anh Nguyễn Văn H1 trả lại phần diện tích 4,1m² thuộc thửa 438, tờ bản đồ số 5 tọa lạc tại xã L, huyện H, tỉnh Đồng Tháp trong phạm vi các mốc M9 - M4 - M11 - M8 về mốc M9.

4. Không chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Nguyễn Văn N, buộc người kế thừa quyền và nghĩa vụ của bị đơn ông Nguyễn Văn Đ là anh Nguyễn Văn H, bà Nguyễn Thị A, anh Nguyễn Văn T, anh Nguyễn Văn H1 trả lại phần diện tích 1,1m² thuộc thửa 437, tờ bản đồ số 5 tọa lạc tại xã L, huyện H, tỉnh Đồng Tháp trong phạm vi các mốc M7 - M9 - M8 - M12 về mốc M7.

5. Không chấp nhận yêu cầu của ông Nguyễn Văn N, buộc người kế thừa quyền và nghĩa vụ của bị đơn ông Nguyễn Văn Đ là anh Nguyễn Văn H, bà Nguyễn Thị A, anh Nguyễn Văn T, anh Nguyễn Văn H1 trả giá trị quyền sử dụng đối với thửa đất số 438, tờ bản đồ số 5, đất tọa lạc tại xã L, huyện H, tỉnh Đồng Tháp với số tiền là 50.000.000 đồng.

6. Không chấp nhận yêu cầu phản tố của người kế thừa quyền và nghĩa vụ của bị đơn ông Nguyễn Văn Đ là anh Nguyễn Văn H, bà Nguyễn Thị A, anh Nguyễn Văn T, anh Nguyễn Văn H1 về việc yêu cầu công nhận quyền sử dụng đất của hộ gia đình ông Nguyễn Văn Đ với thửa đất số 438 với diện tích 422m² tọa lạc tại xã L, huyện H, tỉnh Đồng Tháp.

Ranh giới quyền sử dụng đất giữa các bên được xác định theo chiều thẳng đứng từ không gian đến lòng đất. Cây cối, tài sản, vật kiến trúc của bên nào lấn chiếm ranh đất thì phải di dời theo quy định của pháp luật. Kèm theo sơ đồ đo đạc hiện trạng đất tranh chấp số 01/SĐ.ĐĐ.VP.ĐKĐĐHHN2024 ngày 08 tháng 01 năm 2024 và Sơ đồ xác định diện tích thửa đất vụ án nguyên đơn Nguyễn Văn N và bị đơn Nguyễn Văn Đ ngày 12 tháng 7 năm 2024 của Chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai huyện H, tỉnh Đồng Tháp.

Khi bản án có hiệu lực pháp luật, các đương sự được đến cơ quan Nhà nước có thẩm quyền để kê khai, đăng ký lại quyền sử dụng đất theo quy định của pháp luật theo nội dung bản án đã tuyên.

7. Về án phí sơ thẩm:

7.1. Ông Nguyễn Văn N, bà Nguyễn Thị A được miễn án phí dân sự sơ thẩm.

7.2. Anh Nguyễn Văn H, anh Nguyễn Văn T, anh Nguyễn Văn H1 phải chịu 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm được trừ đi tiền tạm ứng án phí đã nộp 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) theo biên lai 0006058 ngày 30 tháng 10 năm 2023 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Hồng Ngự.

8. Về chi phí tố tụng khác: Buộc anh Nguyễn Văn H, bà Nguyễn Thị A, anh Nguyễn Văn T, anh Nguyễn Văn H1 có nghĩa vụ liên đới trả lại cho ông Nguyễn Văn N tổng cộng 942.500 đồng (chín trăm bốn mươi hai nghìn năm trăm đồng).

9. Về nghĩa vụ chậm thi hành án: Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất bằng 50% mức lãi suất quy định tại khoản 1 Điều 468 của Bộ luật Dân sự.

Ngoài ra, bản án sơ thẩm còn tuyên quyền và thời hạn kháng cáo của các đương sự.

Sau khi xét xử sơ thẩm,

- Ngày 16/12/2024, ông Nguyễn Văn N kháng cáo bản án sơ thẩm, không thống nhất với bản án sơ thẩm, yêu cầu Tòa án cấp phúc thẩm xét xử lại.

- Ngày 12/12/2024, ông Nguyễn Văn H (người kế thừa quyền và nghĩa vụ tố tụng của ông Nguyễn Văn Đ) kháng cáo bản án sơ thẩm, yêu cầu xét xử lại bản án sơ thẩm; yêu cầu đo đạc lại kích thước, diện tích của hai thửa 633 có diện tích 3.789m² theo giấy chứng nhận quyền sử dụng đất của nguyên đơn ông Nguyễn Văn N và diện tích thửa 438 có diện tích 422m² theo giấy chứng nhận quyền sử dụng đất của bị đơn ông Nguyễn Văn Đ.

Tại phiên tòa phúc thẩm;

+ Ông Nguyễn Văn N, ông Nguyễn Văn H vẫn giữ nguyên nội dung đơn kháng cáo.

+ Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Tháp phát biểu ý kiến: Xét kháng cáo của ông N, ông H là không có căn cứ; nên đề nghị Hội đồng xét xử không chấp nhận kháng cáo của ông N, ông H giữ nguyên bản án sơ thẩm.

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa phúc thẩm; trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện các tài liệu chứng cứ và kết quả tranh tụng tại phiên tòa phúc thẩm; sau khi nghe ý kiến của các đương sự và quan điểm của Kiểm sát viên tham gia phiên tòa.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Xét kháng cáo của ông Nguyễn Văn N, Hội đồng xét xử xét thấy:

Ông N được triệu tập xét xử phúc thẩm hợp lệ đến lần thứ hai mà không có mặt không có lý do. Do đó, Hội đồng xét xử đình chỉ xét xử phúc thẩm đối với kháng cáo của ông N theo quy định tại khoản 2 Điều 312 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Xét kháng cáo của anh Nguyễn Văn H, Hội đồng xét xử xét thấy:

Căn cứ Sơ đồ hiện trạng đất tranh chấp thì phần diện tích ông N yêu cầu 40,4m², trong đó gồm có: phần diện tích 22,5m² thuộc thửa 438, phần diện tích 4,1m² thuộc thửa 438, phần diện tích 1,1m² thuộc thửa 437 và phần diện tích 12,6m² thuộc thửa 633, và theo Công văn cung cấp thông tin hồ sơ địa chính số 1631/CNVPĐKĐĐ ngày 07/6/2022 của Chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai huyện H thì thửa đất số 437, tờ bản đồ số 5 chưa được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất; thửa đất số 438, tờ bản đồ số 5 đã được Ủy ban nhân dân huyện H cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho hộ ông Nguyễn Văn Đ vào ngày 14/10/2005 và thửa đất số 633, tờ bản đồ số 5 đã được Ủy ban nhân dân huyện H cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho hộ ông Nguyễn Văn N vào ngày 04/12/2006, do đó có căn cứ xác định phần diện tích đất tranh chấp 12,6m² thuộc thửa 633 là thuộc quyền sử dụng của phía ông N, nên Tòa án cấp sơ thẩm đã xét xử chấp nhận một phần yêu cầu của ông N và không chấp nhận yêu cầu phản tố của anh H đối với diện tích đất 12,6m² này là có căn cứ.

Đối với yêu cầu phản tố anh Nguyễn Văn H, cùng với những người kế thừa quyền và nghĩa vụ khác của bị đơn ông Nguyễn Văn Đ là bà Nguyễn Thị A, anh Nguyễn Văn T, anh Nguyễn Văn H1 đề nghị công nhận quyền sử dụng đất của hộ gia đình ông Nguyễn Văn Đ với thửa đất số 438 (diện tích 422m² tọa lạc tại xã L, huyện H, tỉnh Đồng Tháp), thì Hội đồng xét xử xét thấy, thửa đất này (thửa số 438) thì gia đình của ông Đ đã được Ủy ban nhân dân huyện H công nhận và cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, nên việc anh Nguyễn Văn H, bà Nguyễn Thị A, anh Nguyễn Văn T, anh Nguyễn Văn H1 yêu cầu Tòa án công nhận quyền sử dụng đất cho các anh chị đối với thửa đất này là không phù hợp, vì vậy, Tòa án cấp sơ thẩm đã không chấp nhận yêu cầu này của các anh chị là có căn cứ, đúng pháp luật.

[2] Tại phiên tòa phúc thẩm, ông Nguyễn Văn N và anh Nguyễn Văn H cũng không xuất trình được tài liệu, chứng cứ nào khác để chứng minh cho yêu cầu kháng cáo của mình là có căn cứ, nên Hội đồng xét xử không chấp nhận yêu cầu kháng cáo của ông Nguyễn Văn N và anh Nguyễn Văn H, giữ nguyên bản án sơ thẩm.

[3] Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Tháp phát biểu về việc tuân thủ pháp luật từ khi thụ lý vụ án và tại phiên tòa, Thẩm phán, Hội đồng xét xử và các đương sự đều thực hiện đúng quy định của pháp luật và không có kiến nghị. Về nội dung vụ án, đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Tháp đề xuất hướng giải quyết là đình chỉ xét xử phúc thẩm đối với kháng cáo của ông N; không chấp nhận yêu cầu kháng cáo anh Nguyễn Văn H, giữ nguyên bản án sơ thẩm của Tòa án nhân dân huyện Hồng Ngự. Hội đồng xét xử xét thấy đề nghị trên là có căn cứ, phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử, nên chấp nhận.

[4] Về án phí phúc thẩm: Do bản án sơ thẩm được giữ nguyên nên ông Nguyễn Văn H phải chịu án phí dân sự phúc thẩm; ông Nguyễn Văn N được miễn án phí phúc thẩm theo quy định của pháp luật.

[5] Các phần khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 148, khoản 1 Điều 308 và khoản 2 Điều 312 của Bộ luật tố tụng dân sự; khoản 24 Điều 3, các Điều 100, 166, khoản 1 Điều 203 Luật đất đai năm 2013; Nghị quyết số 326/2016/NQ-UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Tuyên xử:

- Đình chỉ xét xử phúc thẩm đối với kháng cáo ông Nguyễn Văn N.
- Không chấp nhận kháng cáo của anh Nguyễn Văn H.
- Giữ nguyên Bản án dân sự sơ thẩm số 85/2024/DS-ST ngày 02 tháng 12 năm 2024 của Tòa án nhân dân huyện Hồng Ngự.

1. Chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Nguyễn Văn N, buộc người kế thừa quyền và nghĩa vụ của bị đơn ông Nguyễn Văn Đ là anh Nguyễn Văn H, bà Nguyễn Thị A, anh Nguyễn Văn T, anh Nguyễn Văn H1 trả lại phần diện tích 12,6m² thuộc thửa 633, tờ bản đồ số 5 tọa lạc tại xã L, huyện H, tỉnh Đồng Tháp trong phạm vi các mốc M12 - M8 - M4 - M11 - M5 - M6 về mốc M12.

2. Không chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Nguyễn Văn N, buộc người kế thừa quyền và nghĩa vụ của bị đơn ông Nguyễn Văn Đ là anh Nguyễn Văn H, bà Nguyễn Thị A, anh Nguyễn Văn T, anh Nguyễn Văn H1 trả lại phần diện tích 22,5m² thuộc thửa 438, tờ bản đồ số 5 tọa lạc tại xã L, huyện H, tỉnh Đồng Tháp trong phạm vi các mốc M2 - M3 - M11 - M14 về mốc M2.

3. Không chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Nguyễn Văn N, buộc người kế thừa quyền và nghĩa vụ của bị đơn ông Nguyễn Văn Đ là anh Nguyễn Văn H, bà Nguyễn Thị A, anh Nguyễn Văn T, anh Nguyễn Văn H1 trả lại phần diện tích 4,1m² thuộc thửa 438, tờ bản đồ số 5 tọa lạc tại xã L, huyện H, tỉnh Đồng Tháp trong phạm vi các mốc M9 - M4 - M11 - M8 về mốc M9.

4. Không chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Nguyễn Văn N, buộc người kế thừa quyền và nghĩa vụ của bị đơn ông Nguyễn Văn Đ là anh Nguyễn Văn H, bà Nguyễn Thị A, anh Nguyễn Văn T, anh Nguyễn Văn H1 trả lại phần diện tích 1,1m² thuộc thửa 437, tờ bản đồ số 5 tọa lạc tại xã L, huyện H, tỉnh Đồng Tháp trong phạm vi các mốc M7 - M9 - M8 - M12 về mốc M7.

5. Không chấp nhận yêu cầu của ông Nguyễn Văn N, buộc người kế thừa quyền và nghĩa vụ của bị đơn ông Nguyễn Văn Đ là anh Nguyễn Văn H, bà Nguyễn Thị A, anh Nguyễn Văn T, anh Nguyễn Văn H1 trả giá trị quyền sử dụng đối với thửa đất số 438, tờ bản đồ số 5, đất tọa lạc tại xã L, huyện H, tỉnh Đồng Tháp với số tiền là 50.000.000 đồng.

6. Không chấp nhận yêu cầu phản tố của người kế thừa quyền và nghĩa vụ của bị đơn ông Nguyễn Văn Đ là anh Nguyễn Văn H, bà Nguyễn Thị A, anh Nguyễn Văn T, anh Nguyễn Văn H1 về việc yêu cầu công nhận quyền sử dụng đất

của hộ gia đình ông Nguyễn Văn Đ với thửa đất số 438 với diện tích 422m² tọa lạc tại xã L, huyện H, tỉnh Đồng Tháp.

Ranh giới quyền sử dụng đất giữa các bên được xác định theo chiều thẳng đứng từ không gian đến lòng đất. Cây cối, tài sản, vật kiến trúc của bên nào lấn chiếm ranh đất thì phải di dời theo quy định của pháp luật. Kèm theo sơ đồ đo đạc hiện trạng đất tranh chấp số 01/SĐ.ĐĐ.VP.ĐKĐĐHHN2024 ngày 08 tháng 01 năm 2024 và Sơ đồ xác định diện tích thửa đất vụ án nguyên đơn Nguyễn Văn N và bị đơn Nguyễn Văn Đ ngày 12 tháng 7 năm 2024 của Chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai huyện H, tỉnh Đồng Tháp.

Khi bản án có hiệu lực pháp luật, các đương sự được đến cơ quan Nhà nước có thẩm quyền để kê khai, đăng ký lại quyền sử dụng đất theo quy định của pháp luật theo nội dung bản án đã tuyên.

7. Về án phí sơ thẩm:

7.1. Ông Nguyễn Văn N, bà Nguyễn Thị A được miễn án phí dân sự sơ thẩm.

7.2. Anh Nguyễn Văn H, anh Nguyễn Văn T, anh Nguyễn Văn H1 phải chịu 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm được trừ đi tiền tạm ứng án phí đã nộp 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) theo biên lai 0006058 ngày 30 tháng 10 năm 2023 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Hồng Ngự.

8. Về chi phí tố tụng khác: Buộc anh Nguyễn Văn H, bà Nguyễn Thị A, anh Nguyễn Văn T, anh Nguyễn Văn H1 có nghĩa vụ liên đới trả lại cho ông Nguyễn Văn N tổng cộng 942.500 đồng (chín trăm bốn mươi hai nghìn năm trăm đồng).

9. Về nghĩa vụ chậm thi hành án: Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất bằng 50% mức lãi suất quy định tại khoản 1 Điều 468 của Bộ luật Dân sự.

10. Về án phí phúc thẩm:

- Ông Nguyễn Văn N được miễn án phí dân sự phúc thẩm.

- Anh Nguyễn Văn H phải chịu 300.000 đồng tiền án phí phúc thẩm nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng mà bà đã nộp theo biên lai thu tạm ứng án phí số 0014486 ngày 13/12/2024 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Hồng Ngự.

- Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Phòng KTNV & THA Tỉnh;
- VKSND Tỉnh;
- TAND huyện Hồng Ngự;
- Chi cục THADS huyện Hồng Ngự;
- Đường sự;
- Lưu: VT, HSVA, TDS.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Huỳnh Thị Hương Thủy